

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1190/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 07 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
Chăn nuôi và Thú y được ban hành kèm theo Quyết định số 863/QĐ-UBND
ngày 05/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Văn Phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh Ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong về việc, công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 87/TTr-SNN-VP ngày 07/5/2021.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y được ban hành tại Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung tại điểm h) Phí, Lệ phí gồm các thủ tục hành chính có số thứ tự 12, 13, 14, 15 khoản III, điểm A.2 mục của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Thủ trưởng các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC(VPCP);
- CT; các PCTUBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP, các phòng, TT;
- Lưu: VT, (Ch).



Trần Tuệ Hiền

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỐC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA
NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1190 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y				h) Phí, Lệ Phí
1	1.008126. 000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	<i>Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Từ ngày 17/5/2021 đến ngày 31/12/2021: + Trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế: 2.850.000 đồng; + Trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế: 800.000 đồng. + Trường hợp thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 750.000 đồng - Từ ngày 01/01/2022 trở đi: + Trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế: 5.700.000 đồng; + Trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế: 1.600.000 đồng + Trường hợp thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng
2	1.008127. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.		<ul style="list-style-type: none"> - Từ ngày 17/5/2021 đến ngày 31/12/2021: 125.000 đồng - Từ ngày 01/01/2022 trở đi: 250.000 đồng.
3	1.008128. 000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi		<ul style="list-style-type: none"> - Từ ngày 17/5/2021 đến ngày 31/12/2021:

		đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.		+ Trường hợp thẩm định lần đầu: 1.150.000 đồng; + Trường hợp thẩm định đánh giá giám sát duy trì: 750.000 đồng. - Từ ngày 01/01/2022 trở đi: + Trường hợp thẩm định lần đầu: 2.300.000 đồng; + Trường hợp thẩm định đánh giá giám sát duy trì: 1.500.000 đồng.
4	1.008129. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.		- Từ ngày 17/5/2021 đến ngày 31/12/2021: 125.000 đồng; - Từ ngày 01/01/2022 trở đi: 250.000 đồng.